

# Sự khởi nghĩa của Tuen Phaow vào năm 1796-1797

P. Ts. Nicolas Weber  
(INALCO, Prais)

Sự khởi nghĩa của Tuen Phaow vào năm 1796-1797 là một đề tài nghiên cứu dựa trên tác phẩm *Ariya Tuen Phaow* «lịch sử Tuen Phaow viết bằng thơ». Đây là biên niên sử viết bằng tiếng Chăm hiện đại nhằm ghi lại một giai đoạn lịch sử đấu tranh của nhân dân Panduranga, tiểu vương quốc ở miền nam của liên bang Champa mà lãnh thổ trải dài từ dãy núi Hoàng Sơn cho đến Biên Hòa<sup>1</sup>.

Nội dung của tập thơ này kể lại sự khởi nghĩa của Tuen Phaow, một vị công hầu từ Mã Lai đến, mà biên niên sử Việt Nam gọi là Tuần Phủ<sup>2</sup>, nhằm dẹp bỏ sự chiếm đóng quân sự của người Việt trên đất nước Panduranga-Champa và chiến đấu chống đồng minh Chăm của họ. Bản văn này đã đem lại cho chúng ta một bằng chứng về sự khởi nghĩa của nhân dân Champa chống Việt Nam và cung cấp cho chúng ta những thông tin quý báu liên quan đến cuộc khủng hoảng chính trị mà Panduranga-Champa phải gánh chịu trong những năm cuối cùng của thế kỷ XVIII.

Bản văn được giới thiệu ở đây có xuất xứ từ một tài liệu viết tay bằng chữ Chăm hiện đại, được bảo quản tại trường Viễn Đông Pháp (EFEO) dưới ký hiệu CAM 58a. Tài liệu này nằm trong bộ sách sưu tập của Paul Mus, có kích thước cỡ 155 x230 mm, được chụp lại, đóng thành

---

<sup>1</sup> Về lịch sử vương quốc Champa, xem thêm G. Maspero, 1988; G.Coedès, 1964; P-B Lafont, 1990, Po Dharma, 1987, I-II.

<sup>2</sup> Po Dharma, 1987, II:74.

tập, không ghi tên tác giả, không ghi thời gian biên soạn, và cũng chẳng thấy những chỉ dẫn về xuất xứ. Bản văn có 35 trang, nội dung *Ariya Tuen Phaow* chiếm các trang E11 đến E23<sup>3</sup>. Tên của người chép, Tajaong, xuất hiện ở các trang E10 và E24.

*Ariya Tuen Phaow* có nhiều dị bản. Ba bản được lưu giữ dưới hình thức phim, tại trường Viễn Đông Pháp dưới những ký hiệu CAM MICROFILM 16<sup>4</sup>, CAM MICROFILM 66<sup>5</sup>, CAM MICROFILM 56<sup>6</sup>. Cũng có một dị bản được lưu giữ tại Hội Đoàn Á Châu Paris (Société Asiatique de Paris) dưới ký hiệu CM 25<sup>7</sup>. Cuối cùng chúng ta cũng tìm được hai bản văn khác tại Hội Truyền Giáo Nước Ngoài (Missions Etrangères de Paris) dưới những ký hiệu MEP, VOL. 1189/4 và 1190/1<sup>8</sup>.

Lịch sử Tuen Phaow đã được Po Dharma<sup>9</sup> nhắc sơ lược vào năm 1987. Tập thơ này được Inrasara<sup>10</sup> nghiên cứu vào năm 1993. Sau đó ông ta xuất bản tập thơ này bằng mẫu tự Latinh và bản dịch ra Việt ngữ vào năm 1996<sup>11</sup>. Bản văn Chăm được Inrasara nghiên cứu hơi khác với bản

<sup>3</sup> P-B Lafont, Po Dharma và Nara vija, 1977: 41-42.

<sup>4</sup> Bản này được dùng như là dị bản trong việc nghiên cứu này và được gọi là: «Bản viết tay A».

<sup>5</sup> Bản này được dùng như là dị bản trong việc nghiên cứu này và được gọi là: «Bản viết tay B».

<sup>6</sup> Bản này không được dùng trong việc nghiên cứu này vì lý do quá ngắn và thiếu những thông tin mới.

<sup>7</sup> Bản văn này được dùng như là dị bản và được gọi là: «Bản viết tay D».

<sup>8</sup> P-B Lafont, Po Dharma và Nara vija, 1977:116, 216-217.

<sup>9</sup> Po Dharma, 1987, I:74.

<sup>10</sup> Inrasara, 1993: 228-236.

Trong tác phẩm này (tr. 230), Inrasara viết rằng theo Po Dharma (1987, tr. 141-164), sự nổi dậy của Tuen Phaow xảy ra vào năm 1833-1835. Tiếc rằng, tác phẩm của Po Dharma (tr. 141-164) không bao giờ nói đến Tuen Phaow. Ngược lại cũng trong sách này, Po Dharma chứng minh rằng cuộc cuộc nổi loạn của Tuen Phaow đã xảy ra vào năm 1796, chứ không phải vào năm 1833-1835. Đây là cách làm việc thiếu nghiêm túc của một số nhà viết lách thì đúng hơn.

<sup>11</sup> Inrasara, 1996: 45-208.

văn mà chúng tôi đang xem xét. Chúng tôi chọn bản văn của Inrasra để làm dị bản trong bài nghiên cứu này<sup>12</sup>.

### **Tình hình chính trị của Panduranga trước khi Tuen Phaow đến.**

Vào thế kỷ thứ 18, xứ Panduranga-Champa bị chìm đắm trong một khủng hoảng chính trị trầm trọng. Sự khủng hoảng này bắt nguồn từ sự xung đột vào năm 1771 giữa quân Tây Sơn<sup>13</sup> và quân của Nguyễn Ánh<sup>14</sup>. Quân Nguyễn Ánh bị quân Tây Sơn đánh bại và buộc phải ẩn náu tại Gia Định vào năm 1786, nơi mà ông ta dùng làm mật khu kháng chiến để chiếm lại ngai vàng. Thế là Panduranga-Champa phải bị lôi cuốn vào cuộc chiến giữa hai thế lực thù địch chẳng liên can gì đến người Champa. Nhằm tiêu diệt đối phương và chiếm cứ đất đai, hai phía tham chiến Tây Sơn-Nguyễn Ánh trước hết là phải xâm chiếm đất Panduranga-Champa để đặt ở đó những căn cứ quân sự. Thế là Vương quốc này không có sự lựa chọn nào ngoài sự phục tùng phe nào thắng, dù đó là Tây Sơn hay là Nguyễn Ánh. Hoàn cảnh này đã làm suy yếu một cách thảm thương sự thống nhất chính trị và xã hội ở Panduranga-Champa thời đó. Theo Po Dharma, «cái cơ may để phục hưng lại Panduranga với tư cách là một vương quốc độc lập, thật là mỏng manh, vì định mệnh của đất nước này hoàn toàn tùy thuộc vào kết quả của cuộc chiến giữa Tây Sơn và Nguyễn Ánh»<sup>15</sup>.

Vào năm 1771, khi chiến tranh tương tàn Việt Nam bùng nổ, đất nước Panduranga-Champa được đặt dưới sự lãnh đạo của Po

---

<sup>12</sup> Trong bài nghiên cứu này, bản văn đó được gọi là «Bản viết tay C».

<sup>13</sup> Phong trào nổi dậy của ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ để chống lại Chúa Trịnh phía Bắc và Chúa Nguyễn phía Nam.

<sup>14</sup> Về chi tiết của cuộc chiến này, xin xem các tác phẩm DNCBLT (nhà Tây Sơn), 1970; HLNTC, 1970; Nguyễn Khắc Viện, 1974; Lê Thành Khôi, 1955; Trần Trọng Kim, 1971, II; Po Dharma, 1987, II.

<sup>15</sup> Po Dharma, 1987, II: 73.

Tisuntiraydapaghoh (triều đại thứ 34, theo biên niên sử Chăm)<sup>16</sup>. Vị vương quốc này lên ngôi vào năm 1768 không do Tây Sơn hay Nguyễn Ánh tấn phong. Po Tisuntiraydapaghoh là con cháu trực hệ của vị vua lừng danh Po Rome (1627-1653), gốc Chru<sup>17</sup>.

Sau khi Po Tisuntiraydapaghoh mất vào năm 1780, Nguyễn Ánh gạt bỏ hệ thống kế vị theo truyền thống của vương quốc Champa, như biên niên sử Chăm đã ghi chép<sup>18</sup>, để đưa Po Tisuntiraydaparan (triều đại thứ 35) lên ngôi ở Panduranga. Tiếc rằng, Po Tisuntiraydapuran không có liên quan huyết thống gì với vị vua đã mất. Chính vì thế, sự lên ngôi này đã trở thành một việc cướp ngôi đối với nhân dân Champa thời đó. Chỉ một năm sau, tức là vào năm 1781, quân Tây Sơn xâm chiếm Panduranga và bắt Po Tisuntiraydapuran phải khuất phục và trao ấn nhà vua cho quân Tây Sơn<sup>19</sup>. Hai năm sau, tức là vào năm 1783, Tây Sơn lại tấn phong hoàng tử Po Cei Brei (triều đại thứ 36), tức là con của Po Tisuntiraydapaghoh (triều đại thứ 34) thành quốc vương Panduranga-Champa.

Mặc dù có sự che chở của quân Tây Sơn, xứ Panduranga không thoát khỏi sự tấn công thường xuyên của quân Nguyễn Ánh. Vì không thể chấp nhận chiến tranh giữa người Việt diễn tiến thường xuyên trên lãnh thổ của mình, Po Cei Brei quyết định bỏ ngôi ra đi lẩn trốn cùng với gia đình và quân đội của mình trong khu vực Đồng Nai Thượng hầu chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống ngoại bang<sup>20</sup>.

Sau khi hoàng tử Cei Brei bỏ trốn, Nguyễn Nhạc (Tây Sơn) lại tấn phong Po Tisuntiraydapuran (triều đại thứ 35), một ông vua do Nguyễn

---

<sup>16</sup> Po Dharma, 1978: 62.

<sup>17</sup> Một dân tộc thiểu số sống tại vùng phía Tây Phan Rang.

<sup>18</sup> Po Dharma, 1978: 62.

<sup>19</sup> Xem biên niên sử Chăm (bản dịch Po Dharma CAM I: I); DNTLCB (tập II, đệ nhất kỷ I); 118 và DNNTC (Bình Thuận): 41.

<sup>20</sup> Xem Po Dharma, 1983: 253-266.

Ánh tán phong nhưng chấp nhận qui phục Tây Sơn vào năm 1781. Việc Po Tisun Tiraydapuran lên ngôi đã thúc đẩy Po Cei Brei ký một hiệp ước với Nguyễn Ánh để giải quyết bằng vũ lực sự khủng hoảng chính trị tại Panduranga. Để tỏ sự gắn bó với hiệp ước mới, Nguyễn Ánh phong chức Chương Cơ cho Hoàng Tử Cei Brei vào năm 1790<sup>21</sup>.

Hiệp ước ký kết giữa Nguyễn Ánh và Po Cei Brei vào năm 1790 đã biến Panduranga thành một chiến trường tranh chấp nội bộ giữa hai phe phái Champa, đó là lực lượng của Po Cei Brei đặt dưới quyền bảo trợ của Nguyễn Ánh và lực lượng của Po Tisuntiraydapuran, đồng minh của Tây Sơn.

Theo biên niên sử Panduranga<sup>22</sup>, sau khi Po Tisuntiraydapuran mất vào năm 1793, Nguyễn Ánh phong cho Po Ladhuanpaghoh<sup>23</sup> chức Chương Cơ và giao cho ông ta quyền lãnh đạo Panduranga-Champa (Trấn Thuận Thành)<sup>24</sup>. Sự chọn lựa này là một vấn đề rất dễ hiểu. Vì trong quá khứ, Po Ladhuanpaghoh đã từng đảm nhận những chức vụ quan trọng trong cuộc kháng chiến bên cạnh Nguyễn Ánh. Ông ta đã từng làm Thống Đốc khu vực miền núi Phan Rí vào năm 1790 (trong lúc vùng Phan Rang đang bị quân Tây Sơn chiếm cứ)<sup>25</sup>, và nhất là đã từng tham gia vào nhiều trận chiến chống quân Tây Sơn<sup>26</sup>. Dưới con mắt của hoàng tử Po Cei Brei, đồng minh của Nguyễn Ánh từ 1790, sự bổ nhiệm đã thể hiện sự phản bội của Nguyễn Ánh đối với ông ta. Bị Nguyễn Ánh hất bỏ, Po Cei Brei quyết định tung ra một trận chiến chống quân Nguyễn và quân Chăm được Nguyễn Ánh bố trí đứng đầu.

Chính trong bối cảnh chính trị rối loạn và phức tạp ấy mà một vị

---

<sup>21</sup> Tạ Chí Đại Trường, 1973: 255; DNTLCB (tập II, đệ nhất kỷ I):124; CAM 27, câu thơ 232.

<sup>22</sup> Xem Po Dharma, 1978.

<sup>23</sup> Chính là Nguyễn Văn Hào trong biên niên sử Việt Nam.

<sup>24</sup> Sự phong chức này được khẳng định trong biên niên sử Việt Nam. Xem DNTLCB (tập II, đệ nhất kỷ I):129-188.

<sup>25</sup> DNTLCB (tập II, đệ nhất kỷ I): 58-125.

<sup>26</sup> DNTLCB (tập II, đệ nhất kỷ I):129-188.

công hầu đến từ Mã Lai, tên là Tuen Phaow có mặt tại Panduranga. Sự hiện diện và hoạt động quân sự của ông ta vào năm 1796-1797 đã được biên niên sử Chăm<sup>27</sup> cũng như Việt Nam xác nhận<sup>28</sup>.

### Tuen Phaow đến Panduranga

Theo biên niên sử Chăm (bản viết tay CM 33), Tuen Phaow đã có mặt ở Panduranga trong khu vực Đồng Nai Thượng, khi Nguyễn Ánh xua quân tấn công Panduranga vào năm 1793 và bắt được quốc vương Po Tisuntiraydapuran, một đồng minh của Tây Sơn<sup>29</sup>. Câu thơ 43 trong văn bản chúng tôi xác nhận sự có mặt của Tuen Phaow ở Paduranga vào năm 1793. Văn bản này giải thích rằng *yuen kuw klaw* (triều đình mới Việt Nam, tức là Tây Sơn) ra lệnh cho người Việt ở Panduranga bắt sống Tuen Phaow để xử tử hình. Lý do là Tuen Phaow đã trộm cắp những tài sản của chính quyền Panduranga cất giữ trong những hang núi phía Đông, nghĩa là vùng Đồng Nai Thượng (câu thơ 43-44). Chắc chắn đó chỉ là một cái cớ giả tạo.

Sự hiện diện của Tuen Phaow và quân đội của ông ta trong vùng Đồng Nai Thượng đặt ra nhiều vấn đề. Vì rằng cùng trong thời điểm vào năm 1793, Po Cei Brei và quân đội của ông ta cũng đang lai vãng ở khu vực này. Chúng tôi muốn đặt câu hỏi ở đây có chăng phong trào chống Việt Nam của Tuen Phaow có liên hệ với cuộc chiến đấu của Po Cei Brei trong mục tiêu chinh phục lại ngôi báu hay không? Một khi bị Nguyễn Ánh gạt khỏi chức quyền, Po Cei Brei quyết định dấn thân vào cuộc kháng chiến nhằm quét sạch sự chiếm đóng quân sự của người Việt Nam và loại bỏ những người Chăm cầm đầu cộng tác với họ, dù từ phía Tây Sơn hay phía chúa Nguyễn. Đó cũng là mục tiêu của Tuen Phaow. Câu

---

<sup>27</sup> Bản viết tay CM 33.

<sup>28</sup> Xem DNTLCB (tập II, đệ nhất kỷ I): 249, 251- 255, 275.

<sup>29</sup> Về cuộc chiến này, xem DNTLCB (tập II, đệ nhất kỷ I):188 và DNTLCB (Bình Thuận): 41. Po Tisuntiraydapuran bị bắt đưa về Gia Định và bị kết án tử hình tại đó.

thơ 9 của bản văn chúng tôi xác nhận rằng Tuen Phaow đến Panduranga để «giải phóng những người Chăm đồng bằng». Vì vậy rất có thể là Po Cei Brei đã yêu cầu sự giúp đỡ của Tuen Phaow và quân đội của ông ta. Chính vì thế, sự hiện diện của nhà cách mạng này trong vùng Đồng Nai Thượng không phải là sự ngẫu nhiên.

### **Mục tiêu của phong trào Tuen Phaow**

Dường như trước khi đến Panduranga-Champa, Tuen Phaow đã hiểu rõ tình hình chính trị của xứ sở này. Ông ta biết là người Việt rất khinh bỉ người Chăm (câu thơ 63) và nhận định rằng người Chăm không bao lâu nữa sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn, nếu ông ta không can thiệp kịp thời (câu thơ 64). Chính vì thế ông ta cần biết lực lượng đối phương như thế nào để từ đó ông ta quyết định cuộc chiến đấu có nên trì hoãn một cách dài hạn hay không. Một khi quốc gia của dân tộc Chăm không bị kèm kẹp bởi đó hộ của người Việt Nam nữa, thì lúc đó người Chăm cũng nên tìm cách sống hòa bình với họ (khổ thơ 65).

Tuen Phaow không đến Panduranga một mình, nhưng với đội quân khá hùng hậu gồm những người Chăm Cambodge (Chăm Buruw)<sup>30</sup>, những người Jawa Kur, tức là người Mã Lai ở Cao Miên (câu thơ 8 và 47) và một số quan lại Khome (câu thơ 23). Những người này được chia thành hai nhóm. Nhóm thứ nhất mang áo chiến trận màu trắng<sup>31</sup> (câu thơ 45), còn nhóm thứ nhì mang bộ áo quần và cả khăn quấn đầu nhuộm đen, màu cấu tạo từ hỗn hợp lá cây với bùn (câu thơ 48). Cách cư xử và sự can đảm của họ làm cho người khác nhận diện rất dễ dàng. Đối với những người Chăm, chắc chắn họ là những người Mã Lai đến từ Cao Miên (câu thơ 47).

Để thực hiện những mục tiêu đã định, Tuen Phaow dựa vào những binh lính đến từ Cao Miên và lực lượng đấu tranh địa phương. Muốn tiến hành cho sự tuyển binh địa phương (câu thơ 5), ông ta rất cần sự yểm trợ

---

<sup>30</sup> «Chăm mới» có nghĩa là người Chăm theo tôn giáo Islam chính thống.

<sup>31</sup> Màu trắng chỉ những người rất hâm mộ đạo Hồi Giáo.

của quần chúng Chăm để thu hút hàng ngũ nam nữ người Chăm (câu thơ 11). Ông ta cũng đưa vào quân ngũ những dân tộc Churu, Raglai, và Kahaow (câu thơ 37) tức là những sắc dân miền núi sống ở phía Tây Panduranga<sup>32</sup>. Cuối cùng, để có thể tập luyện các binh lính mới, ông ta bố trí một khu vực quân sự gần dinh thự của ông ta. Sự cẩn trọng trong sự lựa chọn những binh lính và cơ cấu luyện tập quân đội đã chứng tỏ rằng Tuen Phaow là một vị lãnh đạo quân sự đại tài, thấu triệt hoàn toàn những kỹ thuật chiến tranh.

Tuen Phaow rất chú tâm đến sự thuyết phục dân chúng Panduranga để ủng hộ sự nghiệp của mình, khuyến khích họ gia nhập vào phong trào đấu tranh chống chính sách xâm lăng của triều đình Huế. Ông ta là một nhà chiến lược kinh nghiệm biết triển khai lối tuyên truyền khôn ngoan đối với dân chúng Chăm. Ngay từ khi đặt chân đến Panduranga, ông ta tự xưng là *bhoradhik* «lãnh chúa» (câu thơ 6) đến từ Makah (câu thơ 2) tức là Kelantan của vương quốc Mã Lai được xem như một tiểu thánh địa Hồi Giáo<sup>33</sup>. Để khẳng định nguồn gốc hoàng gia của mình, ông ta cho xây dựng trong vùng Kayaon (phía Tây Phan Thiết) một dinh thự lộng lẫy (câu thơ 3).

Sự tuyên truyền tích cực của Tuen Phaow thường mang tính chất lý luận tôn giáo. Thật vậy, ông ta thường khoe sức mạnh siêu nhân của ông ta ngang hàng với thánh Hồi Giáo như Mahammad và Ali (câu thơ 7), nhận lệnh của Đấng Allah đến Panduranga để giải phóng vương quốc này khỏi sự thống trị của triều đình Huế (câu thơ 14). Mặc dù những lời tuyên truyền đầy màu sắc tôn giáo đó, Tuen Phaow không có ý đồ đưa phong trào giải phóng Panduranga trở thành một cuộc «thánh chiến Hồi Giáo».

Ngoài lý luận đanh thép đó, ông ta vận dụng ý thức thương yêu tổ quốc của những người Chăm và kích thích sự tham chiến của họ. Ông ta không do dự nhạo báng hay chế riễu những sự thụ động và sự dè tin của

---

<sup>32</sup> Theo B. Gay, 1988: 49-58 và Dominique Nguyen, 2003: 14-36, xứ Panduranga là một xứ đa sắc tộc.

<sup>33</sup> Về từ nguyên của Makah, xem Po Dharma, 1999:198-199.

một số người Chăm đối với người Việt (câu thơ 15). Dĩ nhiên là ông tìm cách kích động nghị lực của những người Chăm này để chứng minh rằng ông ta luôn luôn ở bên cạnh để huấn luyện, giúp đỡ họ chiến thắng được kẻ xâm lược (câu thơ 60-61).

Sau một thời gian dài để chuẩn bị, Tuen Phaow quyết định chuyển qua giai đoạn tấn công. Tháng thứ bảy, năm con Rồng (1796), ông ta ra lệnh tấn công vùng Phan Rí (câu thơ 9-10). Sự vùng dậy của Tuen Phaow được biên niên sử Việt Nam xác nhận<sup>34</sup>. Theo biên niên sử này, quốc vương Panduranga thời đó là Nguyễn Văn Hào (Po Ladhuapughuh theo biên niên sử Chăm) được triều đình Huế giao trách nhiệm vào năm Bính Thìn (1796) để đàn áp sự nổi dậy của hàng nghìn người Chăm dưới sự chỉ đạo của Tuần Phủ (Tuen Phaow) nhưng không thành công. Trong vòng vài tháng, Tuen Phaow chiếm tất cả những đồn quân sự trong vùng Phan Thiết và kiểm soát toàn bộ vùng thượng du Panduranga-Champa.

Một khi làm chủ vùng Phan Rí, Tuen Phaow quyết định tấn công vùng Phan Rang. Nhưng sau đó, ông ta bị thương trong chiến trận và buộc phải rút về vùng núi để chữa bệnh (câu thơ 24-26). Mặc dù bị thương, Tuen Phaow ra lệnh phải tiếp tục trận đánh. Ông ta khuyến khích binh lính chống lại những cuộc tấn công của kẻ xâm lược (câu thơ 27) và xâm chiếm những đồn lũy của quân địch (câu thơ 28). Ông ta cổ vũ binh lính không nên mất can đảm, nên quên tất cả những thù hận cá nhân để dồn sức vào việc chiến đấu chống quân thù (câu thơ 52).

Dương đầu với lực lượng Việt Nam đông hơn về số lượng và mạnh hơn về vũ khí, Tuen Phaow quyết định trở lại Makah (Kelantan) hầu tìm viện binh (câu thơ 51). Ông ta cũng nghĩ đến việc cậy nhờ nước Pháp giúp đỡ (câu thơ 53)<sup>35</sup>. Trước khi ra đi, ông ta ra lệnh cho các binh sĩ phải tiếp tục chiến đấu đến lúc ông ta trở về (câu thơ 56).

Sự ra đi của Tuen Phaow là một đoàn chí mạng cho binh lính đang

---

<sup>34</sup> DNTLCB (tập II, đệ nhất kỷ I): 251-225, 275.

<sup>35</sup> Chúng tôi không có một tư liệu nào cho phép khẳng định thông tin này.

chiến đấu tại Panduranga (câu thơ 66). Những văn bản Chăm dừng lại một cách đột ngột sau sự ra đi của Tuen Phaow. Cùng nhờ biên niên sử Việt Nam<sup>36</sup> chúng ta biết được sự kết thúc của cuộc chiến. Quân lính Việt Nam lợi dụng sự ra đi của Tuen Phaow và sự hỗn loạn trong nội bộ của ông ta để phản công. Chính vì thế, phong trào nổi dậy của Tuen Phaow bị dập tắt vào tháng 12 của năm Đinh Ty (1787).

\*\*

Những văn bản về sự nổi dậy của Tuen Phaow đem lại nhiều thông tin quý báu về tình hình Panduaranga vào cuối thế kỷ thứ XVIII, nhất là đã chứng minh rằng sự vùng dậy này có sự tham gia rất tích cực của người Mã Lai và người Chăm từ Cao Miên cũng như các sắc dân Churu, Raglai và Kaho ở khu vực Đồng Nai Thượng hầu khôi phục lại nền độc lập Champa và chấm dứt cuộc chiến tương tàn giữa người Chăm ở khu vực Phan Rang và Phan Rí thời đó.

---

<sup>36</sup> DNTL CB (Tập II, Đệ nhất kỷ I): 275.

### Tài liệu trích dẫn

#### I. Văn bản tiếng Chăm

CAM 58 (3)  
CAM MICROFILM 16 (1)  
CAM MICROFILM 66 (1)  
CAM MICROFILM 56 (8)  
MEP 1189/4 (4)  
MEP 1190/1 (9)  
CM 25 (4)  
CM 33  
CAM 112 (1)

#### II. Biên niên sử Việt Nam

*Đại Nam Chính Biên Liệt Truyện (Nhà Tây Sơn)*, Phủ Quốc Vụ Khanh  
Đặc Trách Văn Hóa, Saigon, 1970.

*Đại Nam Nhất Thống Chí (Tỉnh Bình Thuận)*, Bộ Văn-Hóa Giáo Dục,  
Saigon, 1965.

*Đại Nam Thực Lục Chính Biên, Tập II, đệ Nhất Kỳ I: Thế Tổ Cao Hoàng  
Đế (1778-1801)*, Nhà Xuất Bản Khoa Học Xã Hội, Hà Nội,  
1963.

*Hoàng Lê Nhất Thống Chí*, Nhà Xuất Bản Khoa Học Xã Hội, Hà Nội, 1970.

### III. Tư liệu đã ấn hành

Aymonier, E.

1889 *Grammaire de la langue chame*, Imprimerie Coloniale, Saigon.

Aymonier, E. et Cabaton, A.

1906 *Dictionnaire Cam-Français*, Publications EFEO VII, Paris.

Bui Quang Tung

1963 « Tables synoptiques de chronologie vietnamienne » *BEFEO* LI, p. 1-77.

Coedès, G.

1964 *Histoire ancienne des États hindouisés d'Indochine et d'Indonésie*, de Boccard, Paris.

Dominique Nguyen,

2003 *Từ Vựng Hroi-Việt. theo bản chép tay CAM 182 và CAM 183 của Viện Viễn Đông Pháp*, Champaka 3, 2003.

Gay, B.

1988 « Vue nouvelle sur la composition ethnique du Campa » *Actes du Séminaire sur le Campā organisé à l'Université de Copenhague le 23 mai 1987*, Travaux du CHCPI, Paris, p. 49-58.

Inrasara

1993 « Ariya Twon Phauw » *Văn học Chăm. Khái luận - Văn tuyển. Tập I*, Nhà Xuất Bản Dân Tộc, pp 228-236.

1996 « Ariya Twon Phauw » *Văn học Chăm II. Trường ca*, Nhà Xuất Bản Văn Hóa Dân Tộc, p. 195-208.

Lafont P. -B., Po Dharma et Nara Vija

1977 *Catalogue des manuscrits cam des bibliothèques françaises*, Publications EFEO CXIV, Paris.

- 1991 « Les grandes dates de l'histoire du Campa » *Le Campā et le Monde Malais*, Publications CHCPI, Paris.
- Lê Thành Khôi  
 1955 *Le Viêt-Nam. Histoire et Civilisations*, Editions de Minuit, Paris.
- Lombard, D.  
 1990 *Le carrefour javanais. Essai d'histoire globale : III. L'héritage des royaumes concentriques*, Editions de l'EHESS, Paris.
- Mak Phœun  
 1988 « La communauté Cam au Cambodge du XV<sup>e</sup> au XIX<sup>e</sup> siècle. Historique de son implantation et son rôle dans la vie politique khmère » *Actes du séminaire sur le Campā organisé à l'Université de Copenhague le 23 mai 1987*, Travaux du CHPCI, Paris, p. 83-93.
- 1990 « La communauté malaise musulmane au Cambodge (de la fin du XVI<sup>e</sup> siècle jusqu'au roi musulman Râmâdhipatî Ier » *Le Monde Indochinois et la Péninsule Malaise*, Travaux du CHPCI, Kuala Lumpur, p. 47-68.
- 1995 *Histoire du Cambodge de la fin du XVI<sup>e</sup> siècle au début du XVIII<sup>e</sup> siècle*, Presses de l'EFEO, Monographies, n°176, Paris.
- Maspero, G.  
 1988 *Le royaume de Champa*, Réimpressions EFEO, Paris.
- Moussay, G.  
 1971 *Dictionnaire căm-vietnamien-français (Tự-điển Chăm-Việt-Pháp)*, Trung-tâm Văn-hóa Chăm, Phan Rang.
- Mohamad Zain bin Musa  
 1990 *Contribution à l'histoire du Pāṇḍuraṅga (Campā)*(La fuite du Pố cỉ brỉ), Thèse EPHE, Paris.
- Nguyễn Khắc Viện  
 1974 *Histoire du Vietnam*, Editions Sociales, Paris.
- Po Dharma  
 1978 *Chroniques du Pāṇḍuraṅga*, Thèse EPHE, Paris.
- 1981 « Notes sur les Cam au Cambodge », *Seksa Khmer* 3-4, p. 161-183.

- 1983 « Etudes Cam V. A propos de l'exil d'un roi cam au Cambodge », *BEFEO* LXXII, p. 253-266.
- 1987 *Le Pāṇḍuraṅga (Campā) 1802-1835. Ses rapports avec le Viêtnam* (I, II), Publications EFEO CXLIX, Paris.
- 1999 *Quatre lexiques malais-cam anciens rédigés au Campā*, Presses de l'EFEO, Paris.
- Sharifah Mawnah Syed Omar  
1993 *Myths and the Malay Ruling Class*, Times Academic Press, Singapore.
- Tạ-Chĩ Đại-Trường  
1973 *Lịch-sử nội-chiến ở Việt-Nam từ đến 1771 đến 1802*, Văn Sử Học, Saigon.
- Thiên Sanh Cảnh  
1974 « Biên-niên sử các đời vua Chiêm-Thành từ năm 1.000 đến 1810 », *Nội-San Panrang* 8, 05-1974, p. 15-21.
- Trần Trọng Kim  
1971 *Việt-Nam Sử Lược* (I, II), Bộ Giáo Dục Trung Tâm Học-Liêu Xuất Bản, Sài Gòn.